

Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Trần Công V, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn L, xã V1, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Công V và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh V và chị T có một con chung là Trần Thị Vân K sinh ngày 04/11/2012. Anh V và chị T thống nhất giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi, chị T tự nguyện góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V là 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 03/2018 cho đến khi con K đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh V và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị T không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và cũng không vay tài sản gì của ai nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh V và chị T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng anh V, chị T mỗi người đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006930; 0006931 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình (GCNKH số: 01/2012, quyền số 01/2012; ĐKKH ngày 17/01/2012)
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Việt Hưng